

Bản án số: 74/2020/HS-ST  
Ngày 24/9/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Khoa.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Bùi Văn Quang.

Ông Phạm Văn Cảnh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ Phúc Vĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Nương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Ngô Tấn H (Tên gọi khác: H cao), sinh năm 1983 tại Bình Dương. Nơi cư trú: Khu phố a, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị Lệ D, sinh năm 1963; tiền án: Không. Tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 20/7/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 30/8/2018 chấp hành xong trở về địa phương sinh sống (chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính).

Nhân thân: Ngày 22/10/2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 291/HSST. Ngày 10/9/2010 chấp hành xong hình phạt và trở về địa phương sinh sống (đã xóa án tích).

Ngày 08/7/2020, Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 14/8/2020, được tạm thời đưa ra khỏi cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 386/QĐ-CS của Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương và đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phú Giáo phục vụ công tác điều tra. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/8/2020 đến nay, bị cáo có mặt.

**- Bị hại:** Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1963. Nơi cư trú: Ấp Đ, xã TL, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, có đơn xin xét xử vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Ấp Đ, xã TL, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Trần Thành T, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Khu phố a, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, có mặt.

3. Ông Lê Văn M, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Ấp K, xã V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 05/5/2020, Ngô Tân H đi bộ một mình trên đường ĐT 741 tìm quán vào uống cà phê. Khi H đi đến Trạm y tế xã A, thuộc ấp BT, xã A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, H thấy xe mô tô biển số 61F1-xxxxx của bà Nguyễn Thị Q để trước sân, chìa khóa vẫn còn gắn trên ổ khóa xe, H quan sát không có ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô để cầm cố lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định của mình, H tiến lại vị trí để xe rồi lên xe bật chìa khóa nổ máy điều khiển xe mô tô chạy ra đường ĐT 741 rồi rẽ vào một lô cao su vắng người qua lại thuộc khu phố 6, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Tại đây, H mở yên xe mô tô ra thì phát hiện bên trong cốp xe có một cái bóp da bên trong bóp có 01 Giấy chứng minh nhân dân, 01 Giấy phép lái xe, 01 Giấy bảo hiểm đều mang tên Nguyễn Thị Ph và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 61F1-xxxxx mang tên Nguyễn Thị L, lúc này H giữ lại Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô còn các giấy tờ khác và bóp da H vứt bỏ lại ở lô cao su. Sau đó, H điều khiển xe mô tô đến các tiệm cầm đồ (Không nhớ tên tiệm) thuộc xã V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương để cầm cố xe mô tô 61F1-xxxxx nhưng chủ tiệm không nhận cầm xe vì H không đem theo Giấy chứng minh nhân dân. H tiếp tục điều khiển xe mô tô để tìm kiếm tiệm cầm đồ để cầm xe, trên đường đi H gặp bạn là Trần Thành T, H hỏi T cho H mượn Giấy chứng minh nhân dân của T để cầm xe, T đồng ý. Sau đó, H và T mỗi người điều khiển 01 xe mô tô cùng đi đến tiệm cầm đồ do ông Lê Văn M làm chủ để cầm xe mô tô 61F1-xxxxx được 8.000.000 đồng. Khi cầm xe T là người ký vào hợp đồng cầm cố và bản cam kết cầm xe. Sau khi cầm xe xong, T điều khiển xe mô tô chở H đến thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước mua ma túy của đối tượng tên X (Chưa rõ nhân thân lai lịch) hết số tiền 2.000.000 đồng rồi cả hai cùng sử dụng ở khu vực vắng người tại thành phố Đồng Xoài. Sau đó, T điều khiển xe mô tô chở H về. Số ma túy và số tiền 6.000.000 đồng còn lại H là người cất giữ và sử dụng một mình hết. Ngày 07/5/2020, bà Q đến Cơ quan Công an xã A trình báo vụ việc. Ngày 21/5/2020 Công an xã A lập hồ sơ đưa H đi cai nghiện ma túy bắt buộc, trong quá trình làm việc H đã tự khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình. Sau đó, Công an xã A chuyển vụ việc đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Giáo thụ lý giải quyết theo thẩm quyền. Qua điều tra H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết luận định giá tài sản ngày 07/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phú Giáo kết luận giá trị 01 (Một) xe mô tô hiệu Yamaha sirius màu đỏ đen, biển số 61F1-xxxxx, số máy 058985, số khung 058986 có giá trị thực tế là 11.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Giáo thu giữ: 01 (Một) xe mô tô biển số 61F1-xxxxx, số máy 058985, số khung 058986 và 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 61F1-xxxxx.

Về mặt dân sự:

Bị hại bà Nguyễn Thị Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L không yêu cầu về dân sự đối với bị cáo H nên không đặt ra xem xét.

Ông Lê Văn M yêu cầu người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Thành T phải bồi thường số tiền 9.000.000 đồng. Ông T đồng ý bồi thường.

Ông Trần Thành T yêu cầu bị cáo phải trả lại cho ông T số tiền 9.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý theo yêu cầu của ông T.

Cáo trạng số 84/CT-VKSPG ngày 10/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo Ngô Tấn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Ngô Tấn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội của bị cáo H: Kiểm sát viên đề nghị cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ngô Tấn H từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

Tại phiên tòa bị cáo H cho rằng Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án HĐXX xét thấy:

Khoảng 08 giờ ngày 05/5/2020, tại Trại y tế xã A, thuộc ấp BT, xã A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Ngô Tấn H lợi dụng sơ hở của bị hại bà Nguyễn Thị Q đã lén lút trộm cắp xe mô tô biển số 61F1-xxxxx có giá trị 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng) của bị hại. Như vậy, Cáo trạng số 84/CT-VKSPG ngày 10/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo Ngô Tấn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi, bị cáo đã thực hiện tội phạm mà không nghĩ đến sự trừng phạt của pháp luật, bản thân bị cáo năm 2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 291/HSST, sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo không xem đó là bài học để rèn luyện nhân cách, tu dưỡng đạo đức, trở thành công dân tốt mà tiếp tục phạm tội. Ngoài ra, bị cáo còn bị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc ngày 20/7/2017 và ngày 08/7/2020 (chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính). Do đó, cần xử bị cáo mức án thật nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm trừng trị, răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo cho phù hợp.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật, sớm nhận ra lỗi lầm của mình, an tâm cải tạo trở thành công dân tốt cho xã hội.

Xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với tội danh, về mặt dân sự là phù hợp nên HĐXX chấp nhận. Về mức hình phạt đối với bị cáo còn cao nên HĐXX xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với ông Trần Thành T sử dụng Giấy chứng minh nhân dân của mình đứng ra bảo lãnh ký hợp đồng cầm cố tài sản và bản cam kết khi cầm cố xe mô tô biển số 61F1-xxxxx cho bị cáo H nhưng T không biết xe mô tô trên là do H trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý đối với T.

Đối với ông Lê Văn M nhận cầm cố xe mô tô biển số 61F1-xxxxx từ bị cáo H và T, ông M không biết xe mô tô trên là do bị cáo H trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý đối với ông M.

Đối tượng X bán ma túy cho H, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng, đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bà Nguyễn Thị Q đã nhận lại chiếc xe mô tô biển số 61F1-xxxxx và Giấy chứng nhận đăng ký xe và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Bà Nguyễn Thị L không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Ông Lê Văn M yêu cầu người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Thành T phải bồi thường số tiền 9.000.000 đồng. Ông T đồng ý bồi thường nên HĐXX ghi nhận.

Ông Trần Thành T yêu cầu bị cáo phải trả lại cho ông T số tiền 9.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý nên HĐXX ghi nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, các Điều 106, 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngô Tấn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Ngô Tấn H 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/8/2020.

#### **3. Về trách nhiệm dân sự:**

Buộc bị cáo Ngô Tấn H phải bồi thường cho ông Trần Thành T số tiền 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng).

Buộc ông Trần Thành T phải bồi thường cho ông Lê Văn M số tiền 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền phải thi hành thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

#### **4. Về án phí:**

Buộc bị cáo Ngô Tấn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 225.000 đồng (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc ông Trần Thành T phải chịu 225.000 đồng (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

#### **5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.**

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Công an huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***(Đã ký)***

**Nguyễn Thị Kim Khoa**